

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh
quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án
nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-
2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày
08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu
tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư
công giai đoạn 2016 – 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều
chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai
đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, theo các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở nhu cầu thực tế phải đầu tư một số dự án mới để phục vụ mục
tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều
17 của Luật Đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê

duyet chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo thẩm quyền.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, một số dự án cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung quy mô (dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư) nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công theo thẩm quyền.

II. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Về quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công

Quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án, với tổng mức đầu tư **4.100.411** triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương là **2.910.877** triệu đồng, vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh là **1.045.433** triệu đồng và vốn đầu tư công nguồn ngân sách huyện là **144.101** triệu đồng). Cụ thể:

1.1. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:

1.1.1. Dự án Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, huyện Châu Thành:

- Quy mô:
- Tổng diện tích khu đất: 16.284 m² (kể cả diện tích mở rộng thêm khoảng 3.888 m²).
- Xây dựng mới: Khối 06 phòng học; một số phòng thuộc Khối phòng học bộ môn, Khối phụ trợ, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối hành chính quản trị.
- Cải tạo: 30 phòng học; 06 phòng học bộ môn; Khối phòng hành chính quản trị; Thư viện; một số phòng thuộc Khối phụ trợ; Hạ tầng kỹ thuật.
- + Mua sắm trang thiết bị.
- Tổng mức đầu tư: 61.417 triệu đồng.
- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2024.

1.1.2. Dự án Trường THPT Huỳnh Thị Hương, huyện Chợ Mới:

- Quy mô:
- + Xây dựng mới: 23 phòng học; Khối phòng học tập; Khối phòng hành chính quản trị, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, công trình nước sạch;
- + Mua sắm trang thiết bị.
- Tổng mức đầu tư: 86.174 triệu đồng
- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2024.

1.1.3. Dự án Trường THCS Phú Thọ, huyện Phú Tân:

- Quy mô:
- Tổng diện tích 02 khu đất: 9.944 m² (đất công).
- + Diện tích khu đất chính: 6.759 m².
- + Diện tích khu đất sân chơi bãi tập: 3.185 m².
- Xây dựng mới: 10 phòng học; Khối phòng học tập; Khối phòng hành chính quản trị, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối phụ trợ, Khu sân chơi, thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật, công trình nước sạch.
- Cải tạo: 08 phòng học, công trình phụ trợ.
- + Mua sắm trang thiết bị.
- Tổng mức đầu tư: 72.771 triệu đồng.
- Nguồn vốn:
- + Vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh là 57.056 triệu đồng (100% chi phí xây dựng và chi phí trang thiết bị bên trong);
- + Vốn đầu tư công nguồn ngân sách huyện là 15.715 triệu đồng (vốn bồi hoàn giải phóng mặt bằng (nếu có) và các chi phí còn lại của dự án).
- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2024.

1.1.4. Dự án Mua sắm thiết bị phòng bộ môn ngoại ngữ cho cấp tiểu học và trung học trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025:

- Quy mô: Mua sắm thiết bị 96 phòng học bộ môn ngoại ngữ cho một số điểm trường trên địa bàn tỉnh.
- Tổng mức đầu tư: 74.400 triệu đồng
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

1.2. Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình:

1.2.1. Bệnh viện quân dân y tỉnh An Giang:

- Quy mô: 100 giường, với tổng diện tích 15.400 m², bao gồm các hạng mục: Khối điều trị trung tâm; Khối lưu trú bệnh và phòng ăn bệnh binh; quầy dược, kho dược; công trình phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị.
- Tổng mức đầu tư: 150.996 triệu đồng.
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương (do Bộ Quốc phòng quản lý) và ngân sách tỉnh.

Ghi chú: trước mắt để bảo đảm vốn thực hiện dự án: (1) Đối với vốn ngân sách tỉnh: cân đối, bố trí 100.996 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục tranh thủ nguồn vốn của Bộ Quốc phòng (khi có nguồn vốn sẽ hoàn trả nguồn vốn ngân sách tỉnh giai

đoạn 2021-2025); (2) Đối với ngân sách trung ương (vốn do Bộ Quốc phòng quản lý): Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đề xuất Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tham mưu Bộ Quốc phòng bố trí vốn nguồn vốn ngân sách quốc phòng 50.000 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách quốc phòng).

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2024.

1.3. Lĩnh vực thể dục, thể thao:

1.3.1. Dự án Sân vận động tỉnh:

- Quy mô:

+ Khu sân vận động diện tích 9,403 ha, sức chứa 20.000 chỗ ngồi.

+ Thiết bị và các hạng mục phụ trợ.

- Tổng mức đầu tư: 415.124 triệu đồng.

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2024.

1.3.2. Dự án Tạo quỹ đất xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh:

- Quy mô:

+ Thu hồi đất với diện tích 8,2195 ha, trong đó:

. Hạng mục Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang: 5,450 ha.

. Hạng mục Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (đoạn từ đường tránh Long Xuyên đến hết Khu Liên hợp thể dục thể thao tỉnh An Giang dài 780m): 2,7695 ha.

- Tổng mức đầu tư: 138.186 triệu đồng

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

1.4. Lĩnh vực giao thông:

1.4.1. Nâng cấp Đường tỉnh 958 (Tuyến Tri Tôn – Vàm Rày):

- Quy mô:

+ Chiều dài tuyến đường dự kiến: 18,80 km

+ Chiều rộng mặt đường: 8m

+ Chiều rộng nền đường: 9m

+ Kết cấu áo đường: Bê tông nhựa nóng.

- Tổng mức đầu tư: 266.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

1.4.2. Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài):

- Quy mô:

+ Chiều dài tuyến đường dự kiến: 11,8 km

+ Chiều rộng mặt đường: 9m

+ Chiều rộng nền đường: 12m

+ Kết cấu áo đường: Láng nhựa

+ Tổng chiều dài 6 cầu là 186m và 14 cống ngang đường.

- Tổng mức đầu tư: 864.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương là 800.000 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 64.000 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

1.4.3. Đường tỉnh 947:

- Quy mô:

+ Chiều dài tuyến đường dự kiến: 37,5 km

+ Chiều rộng mặt đường: 8m

+ Chiều rộng nền đường: 9m

+ Kết cấu áo đường: Láng nhựa

+ Tổng chiều dài 24 cầu là 1.450m và 09 cống thủy lợi.

- Tổng mức đầu tư: 1.495.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2027.

1.4.4. Nâng cấp đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ cầu Tầm Bót đến đường Phạm Cự Lượng):

- Quy mô:

+ Tổng chiều dài: 700m, bề rộng nền đường theo quy hoạch: 42m, kết cấu áo đường: Bê tông nhựa nóng.

+ Phần cầu: Cầu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế: HL93, khổ cầu: B = 36m, khổ thông thuyền: thông ngang B = 10m, thông đứng H = 1,0m. Đường dẫn vào cầu với chiều dài 57,4m + 60m.

+ Đường dân sinh.

- Tổng mức đầu tư: 176.466 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh là 48.080 triệu đồng (70% chi phí

xây dựng);

+ Vốn đầu tư công nguồn ngân sách huyện là 128.386 triệu đồng (vốn bồi hoàn giải phóng mặt bằng (nếu có) và các chi phí còn lại của dự án).

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

1.4.5. Tuyến đường vòng Công viên Văn hóa Núi Sam:

- Quy mô:

- Diện tích sử dụng đất: 140.266,51m²

- Chiều dài tuyến đường: 2.741m

- Chiều rộng mặt đường: 8m x 2

- Chiều rộng vỉa hè: 6m x 2

- Chiều rộng nền đường: 30m

- Kết cấu áo đường: Cấp phối đá dăm láng nhựa (cấp cao A2).

- Bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, Hệ thống cây xanh + vỉa hè, Hệ thống điện chiếu sáng, Mặt đường, Cống ngang đường, Cầu bắc qua Kênh Xáng, Hệ thống thoát nước dọc (nước mưa), Hệ thống cấp nước + trụ cứu hỏa, Đường dây trung thế.

- Tổng mức đầu tư: 299.877 triệu đồng.

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2026.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công:

Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công được phê duyệt tại Công văn số 259/HĐND-TT ngày 28/10/2016, Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng mức đầu tư là **483.776** triệu đồng, vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương là **169.862** triệu đồng, vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh là **270.333** triệu đồng, vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện là **24.482** triệu đồng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác là **19.099** triệu đồng, cụ thể:

2.1. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:

2.1.1. Dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp nghề Châu Đốc (dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 259/HĐND-TT ngày 28/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

* Nguyên nhân điều chỉnh: Diện tích đất mở rộng là 26.885,8m² (giảm 2.605,2m² theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 10/9/2019) do vị trí đất cấp

đường kênh Hòa Bình không thỏa thuận bồi hoàn được; Và điều chỉnh, bổ sung các hạng mục để phù hợp với nhu cầu sử dụng; đồng thời cập nhật suất đầu tư các hạng mục thuộc dự án theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng.

* Nội dung điều chỉnh:

- Quy mô điều chỉnh:

+ Xây mới khối xưởng thực hành 02 tầng (thực hiện xây dựng lồng ghép 02 xưởng thực hành, mỗi xưởng 01 tầng thành 01 xưởng cao 02 tầng để đảm bảo diện tích đất sử dụng).

+ Cải tạo và mở rộng khối hành chính quản trị hiện hữu (bổ sung thêm phần mở rộng và không xây dựng mới khối hành chính quản trị do khi mở rộng đã đủ các phòng làm việc).

+ Cải tạo, mở rộng nhà xe học sinh (bổ sung phần mở rộng do số lượng học sinh tăng lên sau khi xây dựng xong sẽ đưa số học sinh đang đào tạo tại Trung tâm giáo dục thường xuyên (Cơ sở 2) về trường và bàn giao Trung tâm giáo dục thường xuyên để bán đấu giá).

+ Cải tạo khối Xưởng thực hành 3 (do đến nay xưởng này đã xuống cấp, cần cải tạo lại).

+ Bổ sung xây mới nhà công vụ (nhà công vụ cũ đã xuống cấp và phải tháo dỡ vì vướng đường vào do xây dựng mới cổng chính về vị trí này và nhu cầu cần bố trí nhà công vụ cho giáo viên thỉnh giảng và giáo viên giảng dạy của trường ở xa nhà).

+ Bổ sung xây mới trạm biến áp 500 KVA cho dự án do trạm biến áp hiện hữu 3x75,5KVA không đủ cung cấp cho dự án sau khi hoàn thành (thuyết minh công suất của đơn vị tư vấn đính kèm).

+ Không xây mới nhà vệ sinh học sinh mà thực hiện lồng ghép vào xưởng thực hành 4 được xây mới.

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án từ 65.068 triệu đồng thành 75.588 triệu đồng (tăng 10.520 triệu đồng).

- Nguồn vốn: Điều chỉnh vốn đầu tư công ngân sách tỉnh là 66.024 triệu đồng, vốn đầu tư công ngân sách huyện là 5.564 triệu đồng và vốn sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2014: 4.000 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: năm 2021-2024.

2.2. Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình:

2.2.1. Dự án Bệnh viện Y học cổ truyền (dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

* Nguyên nhân điều chỉnh:

Điều chỉnh, bổ sung theo Công văn số 2265/VPUBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự án Bệnh viện y học cổ truyền An Giang: điều chỉnh hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống VRV/VRF và giảm thiết bị máy điện chằm từ 30 máy còn 16 máy và điều chỉnh tổng mức đầu tư.

* Nội dung điều chỉnh:

- Quy mô đầu tư điều chỉnh: điều chỉnh hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống VRV/VRF và giảm thiết bị máy điện chằm từ 30 máy còn 16 máy.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 178.723 triệu đồng tăng lên 214.514 triệu đồng (tăng 35.791 triệu đồng).

- Nguồn vốn điều chỉnh: Vốn đầu tư công ngân sách trung ương là 60.000 triệu đồng và vốn đầu tư công ngân sách tỉnh là 154.514 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: năm 2020-2023.

2.3. Lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản:

2.3.1. Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông (dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

* Nguyên nhân điều chỉnh: Tăng tổng mức đầu tư do tăng chi phí xây dựng theo đơn giá thực tế, tăng chi phí quản lý dự án và chi phí khác, giảm chi phí dự phòng và chi phí bồi hoàn.

* Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 99.998 triệu đồng thành 109.862 triệu đồng (tăng 9.864 triệu đồng) do tăng chi phí xây dựng theo đơn giá thực tế, tăng chi phí quản lý dự án và chi phí khác, giảm chi phí dự phòng và chi phí bồi hoàn theo Công văn số 970/VPUBND-KTN ngày 09/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: năm 2020-2023.

2.4. Lĩnh vực thương mại:

2.4.1. Dự án Mở cửa khẩu phụ Vĩnh Gia (dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

* Nguyên nhân điều chỉnh: Điều chỉnh tổng diện tích quỹ đất đầu tư xây dựng từ 96.365m² thành 99.771m², từ đó làm tăng chi phí bồi hoàn và tổng mức đầu tư của dự án và việc bổ sung chi phí bồi hoàn sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh theo Công văn số 6622/VPUBND-KTN ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh.

* Nội dung điều chỉnh:

- Quy mô điều chỉnh: Điều chỉnh tổng diện tích quỹ đất đầu tư xây dựng từ 96.365m² thành 99.771m² (tăng 3.415m²) theo diện tích thực tế nằm trong biên giải phóng mặt bằng.

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 78.000 triệu đồng thành 83.812 triệu đồng (tăng 5.812 triệu đồng) do tăng chi phí bồi hoàn.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện: năm 2017-2022. Dự án thực hiện từ năm 2017 nhưng do ảnh hưởng bởi công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài nên phải kéo dài thời gian thực hiện dự án.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

* Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo danh mục ban hành kèm theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Về thông tin mỗi dự án bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án;
2. Chủ đầu tư;
3. Địa điểm đầu tư;
4. Mục tiêu đầu tư;
5. Phạm vi;
6. Quy mô đầu tư;
7. Tổng mức đầu tư;
8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư;
8. Thời gian thực hiện;
9. Tiến độ thực hiện;
10. Dự kiến kế hoạch vốn bố trí;
11. Cơ chế và giải pháp;
12. Chính sách thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước